

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1823 /UBND-VX
V/v triển khai kế hoạch về phát triển
khoa học, công nghệ, đổi mới sáng
tạo chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh
Nghệ An năm 2026.

Nghệ An, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các phường, xã,

Tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 14/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026 và chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Công văn số 1634-CV/ĐU ngày 23/02/2026 (có các văn bản kèm theo),

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

- Giao Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường: (1) nghiên cứu, lồng ghép thực hiện kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; (2) Tập trung thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị góp phần tăng trưởng ở mức 2 con số; (3) Thực hiện liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan khối nhà nước và giữa khối nhà nước với các khối cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ: (1) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy định, hướng dẫn để thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; (2) Phối hợp với Sở Tài chính bảo đảm kinh phí triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; thực hiện phân bổ, giải ngân kinh phí kịp thời; (3) Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi giám sát, đánh giá toàn bộ quá trình này trên Hệ thống theodoingq.dcs.vn theo yêu cầu của Trung ương.

- Giao Sở Tài chính: (1) Bảo đảm kinh phí triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (2) Tổ chức triển khai đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2026 bảo đảm khách quan, thực chất; lấy kết quả DDCI làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tập trung cải thiện các chỉ số thành phần còn thấp, nhất là tính minh bạch, chi phí thời gian, chất lượng phục vụ doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Văn Thành

KẾ HOẠCH**về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số
trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Căn cứ Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ, ngày 29/12/2025 của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương;

Căn cứ Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 328-KH/TU, ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An ban hành Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026 như sau:

I- MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

- Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các cấp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất trong nhận thức và hành động từ tỉnh đến cơ sở.

- Chuyển từ giai đoạn “khởi động, chuẩn bị” sang giai đoạn “hành động, đột phá”, tập trung tạo ra những kết quả thực chất, có thể đo lường. Ưu tiên tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng và dữ liệu; đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026.

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt cho tăng trưởng, góp phần nâng tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh

đạt từ 10% trở lên; đồng thời nâng cao năng suất lao động, cải thiện năng lực cạnh tranh, các chỉ số PCI, PAPI và các chỉ số khác.

- Xác định dữ liệu là một trong các nguồn lực chiến lược, tập trung hoàn thiện hạ tầng số và hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh; thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng tới mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, minh bạch, hiệu quả.

- Xây dựng lộ trình triển khai cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền, rõ nguồn lực”; làm cơ sở để huy động nguồn lực, phân bổ kinh phí và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhất là người đứng đầu.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đóng góp cho tăng trưởng

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh đạt **10%**¹.
- Tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GRDP đạt **17,5%**².
- Tỷ trọng đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt **45%**³.

2.2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách; tiêu chuẩn, quy chuẩn

- Chủ động rà soát toàn diện các cơ chế, chính sách đã ban hành; tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những nội dung còn bất cập, chồng chéo hoặc chưa phù hợp thực tiễn nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền được gắn với nền tảng số và quản trị dữ liệu, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, thông suốt trong tổ chức thực hiện.

- Rà soát, xây dựng hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn phục vụ chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

2.3. Về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Trong năm, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương xác định và triển khai **ít nhất 01 nhiệm vụ đột phá**; mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh có ít nhất **01 ý tưởng, giải pháp** về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với vị trí việc làm của mình.

¹ Năm 2025 đạt 8,4%, đứng thứ 10/34 tỉnh, thành phố

² Bằng với chỉ tiêu quốc gia.

³ Giai đoạn 2020-2025 đạt 40%.

- **100%** nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh được xác định theo bài toán, nhu cầu thực tiễn; có cơ quan, địa phương hoặc doanh nghiệp tiếp nhận, ứng dụng ngay từ khâu phê duyệt.

- **100%** nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh được quản lý, theo dõi toàn trình trên nền tảng số; cập nhật đầy đủ toàn bộ vòng đời nhiệm vụ (đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, ký hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu, chuyển giao, theo dõi sau nghiệm thu).

- **100%** thông tin về kết quả và tài chính của nhiệm vụ khoa học, công nghệ (phần được công khai theo quy định) được minh bạch trên nền tảng số, bảo đảm lưu vết, ký số, đối soát tiến độ, giải ngân và sản phẩm.

- Nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt **9,5** người/1 vạn dân.

- Lựa chọn Trường Đại học Vinh là đơn vị nòng cốt, đồng thời huy động sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học đủ điều kiện để xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tại Thông báo số 01-TB/BCĐ, ngày 15/01/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2.4. Về chuyển đổi số

a) Hạ tầng số

- Phân đầu tỷ lệ phủ sóng 5G đạt tối thiểu **70%** dân số, ưu tiên các khu công nghiệp, đô thị, khu du lịch, khu vực cửa khẩu; cơ bản xóa các điểm “lỗ sóng”, nâng cao chất lượng kết nối tại thôn, bản, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, biên giới và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số ở cấp xã: **100%** cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình yêu cầu và được cấp chữ ký số cá nhân để xử lý công việc trên môi trường điện tử.

b) Số hóa, dữ liệu và nền tảng số

- **100%** sở, ban, ngành và địa phương hoàn thành xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- **100%** hồ sơ công việc tại cấp tỉnh và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước), sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

- **100%** các quy trình nghiệp vụ trong 04 khối cơ quan của hệ thống chính trị được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số.

- **100%** hồ sơ, tài liệu phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ theo lộ trình.

c) Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Cung cấp **100%** dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện; trong đó, tối thiểu **80%** thủ tục hành chính cấp tỉnh được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đạt **95%**; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 95%.

- **100%** thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- **100%** thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- **80%** thông tin, giấy tờ trong thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu **95%**.

d) Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- Phần đầu có ít nhất 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

II- YÊU CẦU

1. Người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm cao nhất về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong năm 2026, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm cá nhân.

2. Các nhiệm vụ được xây dựng phải bám sát điều kiện thực tiễn của tỉnh và của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tuyệt đối không đưa vào kế hoạch những nội dung chung chung, hình thức. Mỗi nhiệm vụ phải hướng tới giải quyết ít nhất một “điểm nghẽn” cụ thể hoặc tạo ra giá trị gia tăng rõ ràng cho người dân, doanh nghiệp.

3. Kết quả đầu ra phải được định lượng cụ thể (bằng dữ liệu, sản phẩm số, tỷ lệ hoàn thành...) làm căn cứ kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ và phân bổ nguồn lực.

4. Châm dứt tình trạng “cát cứ dữ liệu”, đầu tư mạnh mún, thiếu đồng bộ. Các dự án khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phải bảo đảm khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung toàn tỉnh; đồng thời liên thông với các cơ quan Trung ương theo mô hình quản trị quốc gia thống nhất.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục chủ động rà soát, đề xuất nhiệm vụ đột phá bám sát các nhóm nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Việc sử dụng ngân sách phải bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tập trung cho các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa cao, tránh dàn trải.

6. Quá trình chuyển đổi số và xây dựng hạ tầng dữ liệu phải gắn chặt với các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin ở mức cao nhất; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ, không để xảy ra sự cố lộ, lọt dữ liệu ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống chính trị.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các nhóm nhiệm vụ chung

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung không còn phù hợp.

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo, các Tiểu ban và Tổ Giúp việc theo hướng dẫn của Trung ương; ban hành, cập nhật quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ trách nhiệm.

- Phát động phong trào thi đua sâu rộng gắn với thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; lấy kết quả thực hiện làm tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng.

- Xây dựng công cụ đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

- Thông qua hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh liên quan, kịp thời tiếp nhận, xử lý, phản hồi kiến nghị của tổ chức, cá nhân; đo lường mức độ hài lòng để điều chỉnh cơ chế, chính sách và giải pháp phù hợp.

1.2. Nâng cao nhận thức

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong thực hiện đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chủ động đề xuất và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, chính sách mới; duy trì chuyên mục, chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

- Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chương trình phù hợp, triển khai ngay từ đầu năm; thực hiện thực chất Chương trình “Bình dân học vụ số”, trong đó cán bộ, đảng viên gương mẫu tham gia, hoàn thành các nội dung học tập trên nền tảng số.

1.3. Hoàn thiện thể chế

- Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch năm 2026 bảo đảm rà soát đầy đủ các nhiệm vụ trong văn bản của Trung ương, của tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn, tránh bỏ sót, chồng chéo.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại Nghệ An; từng bước bố trí cán bộ chuyên trách đủ năng lực trong hệ thống chính trị.

- Hoàn thiện cơ chế đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và cơ chế tài chính liên quan nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình của Trung ương, bảo đảm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở làm cơ sở kết nối, chia sẻ, tái sử dụng: **Hoàn thành trong tháng 6/2026.**

1.4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; xử lý dứt điểm khó khăn về hạ tầng ở cấp xã, bảo đảm vận hành hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp; xóa vùng lùm sóng, mở rộng phủ sóng 5G, ưu tiên khu công nghiệp, khu đông dân cư.

- Hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, ngành, lĩnh vực theo danh mục đã công bố, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; đẩy nhanh số hóa hồ sơ, tài liệu, ưu tiên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; từng bước dịch chuyển hệ thống thông tin dùng chung lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Cơ cấu lại các hệ thống thông tin, nền tảng số trong hệ thống chính trị bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ theo mô hình thống nhất của Trung ương; tiếp nhận, vận hành hiệu quả các nền tảng số quốc gia, vùng; tránh trùng lặp, chồng chéo đầu tư.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong các ngành kinh tế chủ lực; tập trung số hóa chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ trực tiếp vào sản xuất, kinh doanh.

- Thúc đẩy liên kết “3 nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp), hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quy mô vùng; ưu tiên xây dựng và phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo làm hạt nhân lan tỏa.

- Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quy trình, nghiệp vụ, bảo đảm an toàn, chính xác, hiệu quả.

- Nghiên cứu, phối hợp đặt hàng phần mềm nắm bắt dư luận xã hội, sử dụng các nền tảng, công cụ kỹ thuật phù hợp để theo dõi, thu thập, tổng hợp, sàng lọc, đối chiếu và kiểm chứng thông tin trên mạng xã hội.

1.5. An ninh mạng và chủ quyền số

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số; tổ chức diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước để kịp thời phát hiện, khắc phục lỗ hổng bảo mật.

- Tích hợp đầy đủ yêu cầu an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong toàn bộ quá trình thiết kế, thẩm định, triển khai hệ thống theo Khung kiến trúc số quốc gia và Khung kiến trúc số tỉnh.

- Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác bảo đảm an ninh mạng; xử lý nghiêm trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố nghiêm trọng do yếu tố chủ quan. Đưa kết quả đánh giá chỉ số an toàn thông tin vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, nhất là người đứng đầu.

- Triển khai chương trình đánh giá tín nhiệm mạng đối với tổ chức, cá nhân có ảnh hưởng trên không gian mạng, góp phần củng cố lòng tin số của người dân.

1.6. Về kinh phí thực hiện

- Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu kinh phí; tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ theo đúng quy định.

- Việc đăng ký, phân bổ và sử dụng kinh phí phải bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên cho các nhiệm vụ đột phá, có tính lan tỏa cao, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu tăng trưởng hai con số của tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Danh mục nhiệm vụ trọng tâm: ***Phụ lục 1 kèm theo.***

- Danh mục nhiệm vụ đột phá: ***Phụ lục 2 kèm theo.***

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo tỉnh

Các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo tỉnh chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của cá nhân để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, định hướng và các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Đảng ủy UBND tỉnh

- Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương: (1) triển khai thực hiện Kế hoạch này; (2) Rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy định, hướng dẫn để thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (3) Tập trung triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, góp phần tăng trưởng ở mức 2 con số; (4) Chỉ đạo thực hiện liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan khối nhà nước và giữa khối nhà nước với các khối cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính bảo đảm kinh phí triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; thực hiện phân bổ, giải ngân kinh phí kịp thời và phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi giám sát, đánh giá toàn bộ quá trình này trên Hệ thống theodoing.dcs.vn theo yêu cầu của Trung ương.

- Tổ chức triển khai đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2026 bảo đảm khách quan, thực chất; lấy kết quả DDCI làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tập trung cải thiện các chỉ số thành phần còn thấp, nhất là tính minh bạch, chi phí thời gian, chất lượng phục vụ doanh nghiệp.

3. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh

- Lãnh đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của UBND tỉnh tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong đó có các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát.

- Lãnh đạo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các cơ quan Mặt trận Tổ quốc từ tỉnh đến xã: (1) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

(2) Giám sát thực chất việc thực thi quyền lợi và chế độ đãi ngộ cho đội ngũ trí thức, chuyên gia tham gia các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và đảng ủy các xã, phường trong việc triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

4. Đảng ủy các xã, phường

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và đề án 06 các xã, phường phù hợp với tình hình thực tế và hoạt động hiệu quả.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương: **Hoàn thành trong tháng 02/2026**. Tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng kế hoạch năm; đồng thời thường xuyên rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì chỉ đạo, định hướng tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về thúc đẩy đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: **Nhiệm vụ thường xuyên**.

- Nghiên cứu, phối hợp đặt hàng phần mềm nắm bắt dư luận xã hội, sử dụng các nền tảng, công cụ kỹ thuật phù hợp để theo dõi, thu thập, tổng hợp, sàng lọc, đối chiếu và kiểm chứng thông tin trên mạng xã hội, góp phần định hướng dư luận, phản biện xã hội phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

6. Văn phòng Tỉnh ủy

- Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh điều phối việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Rà soát, tham mưu kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo để phát huy hiệu quả hoạt động và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Chủ trì, phối hợp với Tổ Giúp việc tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc tham mưu, đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân trong việc triển khai Kế hoạch năm 2026.

7. Chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo

- Trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo xây dựng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu. Kịp thời báo cáo các nhiệm vụ trên hệ thống <https://theodoing.dcs.vn>.

Trên đây là Kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những yêu cầu mới từ thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch, bảo đảm tính linh hoạt, khả thi và đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Phòng Chuyên đổi số-Cơ yếu, VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



võ Thị Minh Sinh

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(kèm theo Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 14 tháng 02 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An)

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Nhóm nhiệm vụ về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành				
1	Kiện toàn Ban Chỉ đạo, các Tiểu Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo; sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên.	Chánh Văn phòng Tỉnh ủy	Văn bản, quyết định ban hành	Tháng 02/2026	
2	Thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh về dữ liệu; ban hành Quy chế hoạt động; Thông báo phân công nhiệm vụ	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định thành lập; Quy chế hoạt động, TB phân công nhiệm vụ	Tháng 02/2026	
3	Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KH-CN, ĐMST, CDS. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt	Trưởng các cơ quan, đơn vị; các địa phương	Danh mục văn bản ban hành	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
4	Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, ban hành danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ	Trưởng các cơ quan, đơn vị	Danh mục được ban hành	Tháng 6/2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	liệu mở, làm cơ sở kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu				02-CTr/BCĐTW
5	Phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06	Giám đốc Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 3/2026	
6	Thành lập Đoàn công tác liên ngành và tổ chức kiểm tra, hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp	Giám đốc Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	2026	
7	Thành lập Hội đồng tư vấn cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chánh Văn phòng Tỉnh ủy	Quyết định thành lập	Quý II/2026	
8	Xây dựng phần mềm đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh	Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Phần mềm sử dụng chung cho hệ thống chính trị	Quý II/2026	
II	Nhóm nhiệm vụ nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực				
1	Tổ chức tuyên truyền về nội dung, kết quả thực hiện đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng các cơ quan, đơn vị; các địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Xây dựng, duy trì Chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo cáo các sản phẩm chuyên biệt	Thường xuyên	
3	Tổ chức triển khai hiệu quả Phong trào Bình dân học vụ số, học tập số, trong đó phát động rộng rãi phong trào học AI	Trưởng các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	
4	Bổ trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước; đảm bảo ít nhất 01 cán bộ chuyên trách, phụ trách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong cơ quan chuyên môn và UBND các cấp	Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy; Giám đốc Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	
5	Kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức về kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Nội vụ; các địa phương	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2026	
6	Các cơ sở giáo dục đại học xem xét, rà soát quy định để đánh giá năng lực nghiên cứu sinh và giảng viên dựa trên số lượng bằng sáng chế được doanh nghiệp thương mại hoá thực tế; chia sẻ các phòng thí nghiệm để tạo điều kiện cho các sinh viên, doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa sử dụng chung	Các cơ sở giáo dục đại học	Kết quả rà soát, đánh giá; chia sẻ phòng thí nghiệm	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
III	Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện thể chế				
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch này, trong đó cụ thể hóa nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền” và gắn với nguồn lực thực hiện	Trưởng các cơ quan, đơn vị; các địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 02/2026	
2	Tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan	Chính sách được ban hành	Quý II/2026	
3	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách bảo đảm mỗi cơ quan trong hệ thống chính trị có ít nhất một cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số	Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nội vụ	Mỗi cơ quan có ít nhất một người	Quý II/2026	
4	Ban hành văn bản triển khai các luật, nghị định, quy định, thông tư của Trung ương để kịp thời thực hiện	Trưởng các cơ quan, đơn vị	Danh mục văn bản được ban hành	Thường xuyên theo tiến độ Trung ương	
5	Xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược/Đề án Chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2030	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Chiến lược/Đề án được phê duyệt	Quý I/2026	
6	Xây dựng Kiến trúc dữ liệu địa phương theo Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia ⁴	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Kiến trúc được phê duyệt	Quý I/2026	

⁴ Nhiệm vụ theo TBKL 712-VPCP

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
7	Xây dựng danh mục mời gọi đầu tư RvàD để giải quyết các bài toán công nghệ của tỉnh, không gian thử nghiệm (KCN, vùng nông nghiệp, đô thị, cảng biển); ưu tiên doanh nghiệp cam kết sử dụng nhân lực địa phương; chuyển giao công nghệ và đào tạo đội ngũ tại chỗ; gắn hoạt động RvàD với sản xuất, dịch vụ tại Nghệ An	Sở Tài chính	Danh mục và cơ chế mời gọi đầu tư	Quý II/2026	
IV	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo				
1	Triển khai Chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030 <i>(Các cơ quan liên quan thực hiện theo Kế hoạch số 2797/QĐ-UBND của UBND tỉnh)</i>	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng các sở, ban, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV/2026	
2	Xây dựng Cụm nhiệm vụ khoa học, công nghệ hướng tới 1.000 năm danh xưng Nghệ An	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV/2026	
3	Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Truyền thông Nghệ An về đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo <i>(theo Công văn số 10672/UBND-VX ngày 08/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)</i>	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV/2026	

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Hình thành và vận hành một Trung tâm và không gian kết nối chia sẻ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh (<i>Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Đại học Vinh và các trường Đại học trên địa bàn</i>)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Hiệu trưởng Đại học Vinh và các trường Đại học trên địa bàn	Hình thành không gian kết nối, chia sẻ	Quý IV/2026	
5	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030 (<i>theo tiến độ của Trung ương về thay thế Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025"</i>)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	- Kế hoạch được phê duyệt - Báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV/2026	
6	Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển, ưu tiên sử dụng trong mua sắm công, đặc biệt đối với các lĩnh vực đòi hỏi an toàn, bảo mật thông tin (ví dụ: với camera AI trong các dự án công...) bảo đảm minh bạch và phù hợp với các quy định pháp luật	Giám đốc Sở Tài chính	Chương trình/Kế hoạch được ban hành	Quý II/2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
7	Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn ⁵ gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của địa phương mình (ví dụ: công	Trưởng các sở, ban, ngành liên quan	Các bài toán lớn được lựa	Quý I/2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT

⁵ Xây dựng danh mục nhiệm vụ đột phá năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến - chế tạo, du lịch, logistics, y tế, giáo dục, quản trị đô thị...), tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết ngay trong năm 2026		chọn và thực hiện		02-CTr/BCĐTW
8	Bố trí ngân sách địa phương cho KHCN, ĐMST, CDS có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; ưu tiên nhiệm vụ có đồng tài trợ, có hợp đồng tiêu thụ hoặc chuyển giao; kiên quyết dừng nhiệm vụ kém hiệu quả, kéo dài, không có đầu ra	Giám đốc Sở Tài chính - Trưởng các sở, ban, ngành, địa phương	Ngân sách bố trí phù hợp; Quyết định dừng các nhiệm vụ kém hiệu quả	Quý I/2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
9	Tổ chức thí điểm tối thiểu 03 gói mua sắm công đối với sản phẩm/giải pháp từ kết quả của hoạt động KHCN, ĐMST được ứng dụng trong khu vực công (quản trị, dịch vụ công, y tế, giáo dục, đô thị thông minh ...)	Trưởng các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả thí điểm	Quý III/2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
10	Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh bảo đảm hiệu quả, phù hợp theo quy định; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ để chuyển giao, làm chủ công nghệ	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định thành lập/Kiện toàn; Danh mục nhu cầu	Quý I/2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
11	Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp/cụm ngành chủ lực của địa phương; xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng năng suất, chất lượng; Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của địa phương), có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm (đặt hàng dịch vụ, doanh thu, xã hội hoá)	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng các sở, ban, ngành liên quan	Kết quả đánh giá và mô hình thí điểm	Quý I/2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
V	Chuyển đổi số				
5.1	Hạ tầng số				
1	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch được ban hành; Báo cáo kết quả thực hiện	Quý I/2026	
2	Giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc về hạ tầng, thiết bị CNTT trong các cơ quan hệ thống chính trị cấp xã	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thiện hạ tầng, thiết bị CNTT cấp xã	Quý I/2026	
3	Phủ sóng thông tin di động 4G, 5G cho 100% các vùng lõm sóng	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Xóa vùng lõm sóng	Quý III/2026	
4	Ban hành danh mục ưu tiên và triển khai các đề án, dự án phát triển hạ tầng vật lý - số (IoT, AI, Big data, Blockchain, cảm biến...), tiện ích số và hạ tầng như dịch vụ (ưu tiên các tiện ích số cho người dân, doanh nghiệp)	Trưởng các sở, ban, ngành	Đề án, dự án được ban hành; báo cáo kết quả thực hiện	Quý I/2026	

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5	Kết nối liên thông, đồng bộ các hệ thống hạ tầng thông tin trong hệ thống chính trị theo yêu cầu mô hình kết nối và tiến độ của Trung ương	Chủ quản các hệ thống thông tin	Các hệ thống hạ tầng thông tin kết nối liên thông	Quý IV/2026	
6	Hoàn thành nâng cấp Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống hoàn thành, vận hành	Quý II/2026	
7	Đăng ký sử dụng hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Công an ⁶	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Danh mục đăng ký	Tháng 2/2026	
8	Rà soát và thống nhất hạ tầng số tại địa phương theo mô hình "dùng chung hạ tầng, quản lý độc lập"; ưu tiên sử dụng, tận dụng 1 Trung tâm dữ liệu cấp tỉnh trên cơ sở trên cơ sở kế thừa các phòng máy chủ cũ, tránh lãng phí chi phí ngân sách và nhân lực hoặc có thể triển khai hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (Bộ Công an), thuê dịch vụ ngoài (<i>do các tập đoàn, doanh nghiệp của Việt Nam cung cấp</i>) nếu hệ thống cũ chưa đáp ứng được. Ban hành quy chế vận hành nghiêm ngặt Trung tâm dữ liệu để bảo mật và giữ vững quyền quản trị của Đảng	Thủ trưởng các cơ quan Đảng	Báo cáo kết quả thực hiện	30/6/2026	Cập nhật kết quả từ KH 17-KH/BCĐ

⁶ Nhiệm vụ theo TBKL 12-VPCP

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
9	Đối với các xã/phường: Rà soát, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan	Bí thư xã, phường	Hệ thống thiết bị đầu cuối đồng bộ, hiện đại	15/6/2026	Cập nhật kết quả từ KH 17-KH/BCĐ
10	Chủ động, ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư: (i) trang bị đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với đường truyền kết nối mạng có băng thông rộng, thực hiện kết nối Internet có kiểm soát tại cấp tỉnh và từng bước thực hiện tại cấp xã. (ii) hoàn chỉnh hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp cơ sở theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng, trang bị thiết bị điều khiển đa điểm (MCU) phục vụ các cuộc họp trực tuyến nội tỉnh và chuyển tiếp kết nối từ Trung ương. (iii) đầu tư, mua sắm (theo yêu cầu thực tế) các thiết bị đầu cuối phù hợp (bao gồm cả máy tính bảng),... để tạo lập môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp cho cán bộ, đảng viên	Chánh Văn phòng Tỉnh ủy	Các hệ thống được đầu tư đồng bộ, hiện đại	30/6/2026	Cập nhật kết quả từ KH 17-KH/BCĐ
5.2	<i>Dữ liệu số</i>				
1	Triển khai Đề án 06/CP về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tiếp tục được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đồng	Giám đốc Công an tỉnh	Hoàn thành các CSDL quốc gia về dân cư và	2026	

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	bộ với các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và nhiệm vụ cải cách hành chính		đưa vào sử dụng		
2	Hoàn thành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng tâm, ưu tiên triển khai theo Kế hoạch số 986/KH-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện (các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Tư pháp; Y tế; Công thương; Xây dựng; Tư pháp; Nội vụ; Thanh tra tỉnh).	Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Hình thành các CSDL theo Nghị quyết	Theo tiến độ quy định trong NQ	
3	Xây dựng và triển khai Chương trình Số hóa di sản và phát triển du lịch thông minh xứ Nghệ	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chương trình số hóa di sản	Quý I/2026	
4	Kết nối CSDL các ngành, lĩnh vực vào Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh để phân tích, hỗ trợ ra quyết định	Trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL ngành, lĩnh vực kết nối vào IOC	Quý IV/2026	
5	Tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử	Các cơ quan, đơn vị; các địa phương	Hồ sơ, tài liệu được thực hiện trên môi trường điện tử	2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6	100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số	Các cơ quan, đơn vị; các địa phương	100% đơn vị thực hiện	2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
7	Hoàn thành số hoá 100% tài liệu lưu trữ trong 3 năm gần đây	Các cơ quan, đơn vị; các địa phương	Hoàn thành số hóa	2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
8	Số hoá 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) của các cơ quan, đơn vị để đưa lên môi trường số	Các cơ quan, đơn vị; các địa phương	Hoàn thành số hóa	2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
9	Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, làm sạch và số hoá dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; cập nhật dữ liệu thường xuyên về Kho dữ liệu dùng chung để bảo đảm tính " đúng, đủ, sạch, sống "; khai thác, sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu phục vụ công tác dự báo tình hình, chỉ đạo điều hành.	Chánh Văn phòng Tỉnh ủy	Cơ sở dữ liệu rà soát, chuẩn hóa, khai thác, sử dụng hiệu quả	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ Kế hoạch 17-KH/BCĐ
10	Chủ động rà soát, tối ưu hoá các quy trình phối hợp và thủ tục nội bộ thuộc thẩm quyền theo phương châm "đơn giản hoá trước, số	Thủ trưởng các cơ quan đảng	Các quy trình và thủ tục được tối ưu	30/6/2026	Cập nhật bổ sung từ Kế hoạch 17-KH/BCĐ

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	hoá sau" nhằm rút ngắn ít nhất 30% thời gian giải quyết công việc				
11	Triển khai đồng bộ các giải pháp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương nhằm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cho người dùng thuộc các cơ quan, tổ chức đảng trong hệ thống chính trị. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị tuyệt đối tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và của Đảng, bảo đảm an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi sang môi trường số, từ tiếp nhận, xử lý đến lưu trữ và khai thác dữ liệu số	Thủ trưởng các cơ quan đảng	An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cho người dùng được bảo đảm; Tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ Kế hoạch 17-KH/BCĐ
12	Triển khai các giải pháp số hoá toàn diện quy trình nghiệp vụ nhằm tối ưu hoá chi phí vận hành. Phân đầu đến hết năm 2026, giảm từ 30% đến 50% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ vật lý so với mức trung bình giai đoạn trước	Thủ trưởng các cơ quan đảng	Các quy trình được số hóa toàn diện	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ Kế hoạch 17-KH/BCĐ
5.3	<i>Nền tảng số</i>				
1	Duy trì, khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh, kết nối liên thông với các nền tảng số quốc gia, ban, bộ, ngành theo hướng dẫn về mô hình kết nối của Trung ương	Chủ quản các hệ thống thông tin liên quan	Các nền tảng số duy trì ổn định; Cập nhật danh sách đầy đủ	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng qua hệ thống do Trung ương xây dựng	Các cơ quan trong hệ thống chính trị; các địa phương	Văn bản, hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật được tăng cường gửi qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
3	Triển khai xây dựng các nền tảng số cấp tỉnh theo Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030	Chủ quản các hệ thống thông tin liên quan	Các nền tảng số hình thành	Theo tiến độ trong 2629/QĐ-TTg	
4	Triển khai xây dựng và thực hiện các đề án, kế hoạch cung cấp dịch vụ số các ngành, lĩnh vực (về y tế, giáo dục, xây dựng, văn hóa, du lịch, tài chính...)	Trưởng các cơ quan, đơn vị	Đề án, chương trình ban hành và thực hiện	Quý II/2026	
5	Chủ động phát triển các phần mềm, hệ thống thông tin đặc thù đáp ứng yêu cầu thực tiễn cơ sở, nhưng phải tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn dữ liệu thống nhất. Các hệ thống mới chỉ được triển khai khi chứng minh được tính hiệu quả định lượng, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông với kho dữ liệu dùng chung của Trung ương, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí	Thủ trưởng các cơ quan đảng	Các phần mềm, hệ thống đặc thù	Thường xuyên	Cập nhật kết quả từ KH 17-KH/BCĐ

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	và cát cứ dữ liệu (<i>không đầu tư các ứng dụng tương tự như hệ thống hiện có do Trung ương chuyển giao</i>)				
5.4	<i>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i>				
1	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; ưu tiên cắt giảm nhóm thủ tục hành chính yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo	Các cơ quan trong hệ thống chính trị; các địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
2	Số hoá đầy đủ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu và phục vụ tái sử dụng thông tin	Các cơ quan trong hệ thống chính trị; các địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
3	Thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin một lần; tổ chức kiểm tra, giám sát trên môi trường số; kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các cơ quan trong hệ thống chính trị; các địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn	Các địa phương	Trụ sở, cơ sở hạ tầng, nhân lực bảo đảm	Quý I/2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
5.5	<i>Phát triển kinh tế số, xã hội số</i>				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế số - xã hội số giai đoạn 2026-2030	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch được ban hành và thực hiện	Quý II/2026 ⁷	
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026-2030, ưu tiên: (1) mở rộng sử dụng hoá đơn điện tử trong giao dịch thương mại điện tử; (2) tăng tỉ lệ thanh toán không dùng tiền mặt; (3) hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia nền tảng thương mại điện tử; (4) theo dõi chỉ số đánh giá kết quả thực hiện theo tháng/quý	Giám đốc Sở Công thương	Kế hoạch được ban hành	Quý II/2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT 02-CTr/BCĐTW
3	Triển khai các nhóm nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số theo Đề án 06/CP	Giám đốc Công an tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo tiến độ triển khai Đề án 06/CP	
4	Xây dựng, thí điểm và nhân rộng Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các mô hình được hình	Quý III/2026	Cập nhật bổ sung từ CTCT

⁷ Sau khi Trung ương ban hành Chương trình tổng thể phát triển KTS-XHS giai đoạn 2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Khoa học và Công nghệ ⁸		thành và nhân rộng		02-CTr/BCĐTW
5	Ứng dụng công nghệ trong thực hiện nhật ký khai thác điện tử (e-logbook) cho tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên hoạt động khai thác hải sản, nâng cao hiệu quả, tính minh bạch của công tác giám sát và truy xuất nguồn gốc thủy sản, góp phần tháo gỡ thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu EC	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên hoạt động khai thác hải sản được ứng dụng công nghệ trong thực hiện nhật ký khai thác điện tử	Quý IV/2026	
6	Ứng dụng công nghệ trong quản lý cửa khẩu, truy xuất hàng hóa	Giám đốc Sở Công thương; Trưởng Ban Quản lý KKT Đông Nam	Các cửa khẩu ứng dụng công nghệ trong quản lý	2026	
7	Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình “Làng/Xã 57” trong xây dựng nông thôn mới	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các mô hình cấp xã	2026	
VI	Nhóm nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số				

⁸ Triển khai theo 03 nhóm địa bàn: đô thị, nông thôn, miền núi/biên giới/hải đảo, bảo đảm một mô hình thống nhất với nhiều mức độ áp dụng phù hợp điều kiện thực tế của các địa phương. Mô hình cung cấp kiến trúc tham chiếu và bộ tiêu chí tối thiểu bao gồm: hạ tầng, dữ liệu, nền tảng, dịch vụ, tiêu chuẩn, yêu cầu an ninh mạng, yêu cầu vận hành, quy trình, nghiệp vụ và nguồn lực

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Kiện toàn tiểu ban chỉ đạo an ninh mạng, trong đó Trưởng ban là bí thư tỉnh ủy	Giám đốc Công an tỉnh	Quyết định kiện toàn	Tháng 2/2026	Cập nhật bổ sung KH 04-KH/BCĐTW
2	Đánh giá và củng cố lại Trung tâm giám sát an ninh mạng	Giám đốc Công an tỉnh	Trung tâm hoạt động ổn định	Tháng 3/2026	Cập nhật bổ sung KH 04-KH/BCĐTW
3	Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Ban Cơ yếu Chính phủ (theo phạm vi quản lý) tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể về an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, hệ thống thông tin và nguồn nhân lực	Giám đốc Công an tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 6/2026	Cập nhật bổ sung KH 04-KH/BCĐTW
4	Phối hợp Bộ Công an thực hiện thiết lập kênh kết nối trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định (<i>trừ các hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu</i>)	Giám đốc Công an tỉnh	Tham gia kênh kết nối trao đổi	Tháng 4/2026	Cập nhật bổ sung KH 04-KH/BCĐTW
5	Thực hiện báo cáo về sự cố trong vòng 24 giờ nếu xảy ra và tuân theo sự điều phối ứng phó sự cố của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định	Giám đốc Công an tỉnh; Chủ quản các hệ thống thông tin	Báo cáo sự cố	Thường xuyên	Cập nhật bổ sung KH 04-KH/BCĐTW

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6	Phối hợp Bộ Công an sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu và danh mục bảo vệ bí mật nhà nước để phù hợp với quy định mới tại Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước	Giám đốc Công an tỉnh	Các văn bản sửa đổi	Tháng 3/2026	Cập nhật bổ sung KH 04-KH/BCĐTW
7	Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" gồm: (1) Lực lượng tại chỗ chịu trách nhiệm vận hành, giám sát và ứng cứu ban đầu khi sự cố xảy ra. (2) Hệ thống hoặc dịch vụ giám sát 24/7, giúp phát hiện sớm các nguy cơ. (3) Đơn vị độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để đảm bảo khách quan và minh bạch. (4) Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an ninh mạng quốc gia, bảo đảm sự phối hợp liên thông trên phạm vi toàn quốc (trừ các hệ thống thông tin quân sự, quốc phòng, cơ yếu)	Chủ quản các hệ thống thông tin; Giám đốc Công an tỉnh	Các hệ thống thông tin được bảo đảm theo mô hình “4 lớp”	Tháng 4/2026	Cập nhật bổ sung KH 04-KH/BCĐTW
8	Tổ chức rà soát, đánh giá hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin; kiểm tra, đánh giá an toàn các hệ thống thông tin theo hồ sơ cấp độ được phê duyệt	Giám đốc Công an tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	
9	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng	Giám đốc Công an tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	2026	

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
10	Xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.	Giám đốc Công an tỉnh	Kế hoạch được phê duyệt và thực hiện	Quý I/2026	
11	Tổ chức diễn tập thực chiến đối với các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước	Giám đốc Công an tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý IV/2026	
12	Triển khai bóc gỡ mã độc nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm trong các hệ thống thông tin	Trưởng các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý 2026	
13	Triển khai các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng	Trưởng các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên	
VII	Nhóm nhiệm vụ về đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế				
1	Triển khai Kế hoạch hợp tác quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nghệ An	Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả thực hiện	2026	
VIII	Nhóm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát				
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	Chủ nhiệm UBKT Tỉnh uỷ	Báo cáo kết quả thực hiện	2026	

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ

(kèm theo Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 14 tháng 02 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An)

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
A	CÁC NHÓM ĐỘT PHÁ CHUNG TRIỂN KHAI TRÊN DIỆN RỘNG			
1	Các cơ quan trong hệ thống chính trị, địa phương	Chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu để tạo lập cơ sở dữ liệu	Hồ sơ, tài liệu của các cơ quan trong hệ thống chính trị, địa phương được số hóa bảo đảm tỷ lệ tối thiểu theo quy định của Trung ương và của tỉnh	
2	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành theo đúng tiến độ Trung ương giao	Hoàn thành đúng tiến độ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành (ưu tiên các cơ sở dữ liệu trọng yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) theo đúng tiến độ của Trung ương giao bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", sẵn sàng kết nối với CSDL của Trung ương	
3	Sở Khoa học và Công nghệ	Rà soát, đánh giá hiện trạng, xây dựng phương án tổ chức đầu tư, nâng cấp hạ tầng số cho các cơ quan nhà nước cấp xã (Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Trung tâm phục	Hoàn thiện hạ tầng số cấp xã (mạng LAN, máy tính, thiết bị ngoại vi, đường truyền...) bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số ở cấp xã	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
		vụ hành chính công, Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã, Trung tâm cung ứng dịch vụ công)		
4	Công an tỉnh	Xây dựng Đề án/Dự án đầu tư đồng bộ hệ thống camera cấp xã kết nối với Trung tâm chỉ huy của tỉnh	Hệ thống camera giám sát cấp xã được triển khai đồng bộ, kết nối với Trung tâm chỉ huy của Công an tỉnh	Giai đoạn 1
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Rà soát, đánh giá hiện trạng, xây dựng phương án tổ chức đầu tư, nâng cấp hệ thống đài truyền thanh cấp xã dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; bảng tin điện tử công cộng dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Hệ thống đài truyền thanh cấp xã, bảng tin điện tử công cộng ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông bao đảm đồng bộ, kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh và hệ thống thông tin nguồn Trung ương	
B	CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ CỤ THỂ			
I	LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ ÁN 06			
1	Ban Nội chính Tỉnh ủy Nghệ An	“Xây dựng kế hoạch và thực hiện chỉnh lý và số hóa tài liệu lưu trữ của Ban Nội chính Tỉnh ủy giai đoạn 2014 - 2025”	100% tài liệu giấy của Ban Nội chính Tỉnh ủy giai đoạn 2014 - 2025 được chỉnh lý và số hóa.	
2	Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An	Phát triển hạ tầng viễn thông 5G, Internet vạn vật (IoT) tại các Khu công nghiệp Nghệ An	1. Phú sóng mạng viễn thông 5G trong các khu công nghiệp. 2. Thí điểm ứng dụng IoT phục vụ hoạt động quản lý, vận hành và sản xuất tại một số doanh nghiệp thứ cấp trong KCN.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
3	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Xây dựng, triển khai công cụ đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đối với cán bộ, công chức tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí, chỉ số KPI áp dụng đối với cán bộ, công chức Ban Tổ chức Tỉnh ủy. - Công cụ/ứng dụng CNTT đánh giá hiệu quả công việc theo KPI. - Báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ đột phá năm 2026 	
4	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Xây dựng và triển khai các giải pháp rà soát, xác định danh sách người dân cư trú trên địa bàn chưa tham gia bảo hiểm y tế nhằm hướng tới bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách người dân cư trú trên địa bàn chưa tham gia bảo hiểm y tế; - Phần mềm rà soát, cập nhật thông tin người dân chưa tham gia BHYT (tích hợp báo cáo, thống kê): người dùng là cán bộ, công chức, viên chức tại các xã phường và ngành BHXH 	
5	Báo và PTTH Nghệ An	Xây dựng hệ thống quản trị số phục vụ tổ chức sản xuất và điều hành tác nghiệp tại Báo và phát thanh, truyền hình Nghệ An	Chuẩn hóa, số hóa các quy trình quản lý từ đăng ký đề tài, tổ chức sản xuất, phê duyệt, nghiệm thu và đánh giá sản phẩm báo chí; Nâng cao hiệu quả điều hành công tác tác nghiệp, quản lý thiết bị và phương tiện phục vụ sản xuất; Tạo nền tảng đề tiếp tục hoàn thiện, mở rộng các nội dung quản trị số trong các giai đoạn tiếp theo.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			Lợi ích: Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành trong tổ chức sản xuất báo chí; Góp phần giảm thủ tục hành chính, tăng tính minh bạch, kịp thời trong xử lý công việc; Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính tại Báo và phát thanh, truyền hình Nghệ An theo lộ trình phù hợp.	
6	Công an tỉnh	Tăng dày hệ thống camera giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn toàn tỉnh (trên các vùng trọng điểm)	300 Camera/năm	
7	Công an tỉnh	Hệ thống bản đồ số tác chiến điện tử tích hợp kết nối đồng bộ với Hệ thống trực tuyến trong Công an Nghệ An	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm quản trị AI - Tích thông tin số liệu lên bản đồ từ thực địa (cập nhật liên tục theo thời gian thực). - Đồng bộ dữ liệu. - Thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ 	
8	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Xây dựng cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số trong công tác Đảng giai đoạn 2026 - 2030	Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu và các các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số công tác Đảng giai đoạn 2026-2030	
9	Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Nghệ An	Phần mềm Hệ thống theo dõi, giải quyết công việc của HĐND tỉnh và Đoàn ĐBQH tỉnh; phần mềm hợp không giấy tờ và phần mềm họp trực	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống theo dõi, giải quyết công việc của HĐND tỉnh và Đoàn ĐBQH tỉnh: Quản lý tiếp xúc cử tri; Quản lý khiếu nại, tố cáo và kiến nghị cử tri; Theo dõi 	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
		tuyên. (Triển khai đến HĐND cấp xã, phường)	thực hiện nghị quyết; Hoạt động giám sát; Kết luận giải trình; Kết luận chất vấn - Phần mềm Kỳ họp không giấy: Việc này giúp đại biểu tra cứu tài liệu tức thời, đăng ký phát biểu, biểu quyết trên iPad, giảm tối đa sự phụ thuộc vào tài liệu in ấn và hạn chế sai sót trong phân phối tài liệu.	
10	Phường Cửa Lò	Triển khai ứng dụng quản lý, điều hành đô thị thông minh tại phường Cửa Lò	Trung tâm điều hành đô thị thông minh	
11	Phường Cửa Lò	Xây dựng hệ thống camera tầm xa phục vụ quản lý trật tự xã hội, cứu nạn, cứu hộ	Các camera tầm xa treo trên cột cao có khả năng quan sát tầm xa phục vụ giám sát trật tự; hỗ trợ cứu nạn, cứu hộ trên bãi biển Cửa Lò	
12	Phường Hoàng Mai	Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp	Hệ thống phân tích xử lý dữ liệu là hệ thống giúp chính quyền phường giám sát, tổng hợp và điều hành thông tin địa phương một cách thông minh, dễ hiểu và hiệu quả. Hệ thống phân tích xử lý dữ liệu là một hệ thống giúp UBND phường: - Theo dõi tình hình địa phương: Dễ dàng xem số liệu về dân cư, y tế, giáo dục, an ninh, môi trường...	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp báo cáo nhanh: Tự động thu thập và hiển thị số liệu từ các nguồn khác nhau, giúp cán bộ nắm bắt tình hình mà không cần tổng hợp thủ công. - Hỗ trợ ra quyết định: Cung cấp thông tin trực quan để lãnh đạo phường đưa ra quyết định nhanh và chính xác. 	
13	Phường Hoàng Mai	Chỉnh lý, số hóa hồ sơ tài liệu phường Hoàng Mai	Chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu cung cấp dữ liệu kho lưu trữ, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các nhiệm vụ KT- CT- XH của địa phương. Bảo quản hồ sơ lâu dài, tạo tính minh bạch, chính xác về dữ liệu của địa phương. Rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành...	
14	Phường Quỳnh Mai	Chỉnh lý, Số hóa hồ sơ tài liệu phường Quỳnh Mai	Phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính sách, rút ngắn thời gian xử lý công việc, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, hạn chế thất lạc, hư hỏng hồ sơ giấy; tăng tính minh bạch, chính xác dữ liệu	
15	Phường Thành Vinh	Ứng dụng tương tác chính quyền người dân	Triển khai ứng dụng miniapp phục vụ tương tác chính quyền - người dân trên nền tảng Zalo.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<p>Cho phép tương tác 2 chiều giữa chính quyền (truyền tải tin tức, thông báo; phản hồi phản ánh - kiến nghị) với người dân (nhận các tin tức; chuyển tải các phản ánh - kiến nghị ở địa bàn với chính quyền)</p> <p>Bên cạnh đó, cho phép tùy chọn mở rộng các tiện ích đô thị (phát thanh số, truyền hình số, hướng dẫn/đăng ký thực hiện TTHCC, khảo sát lấy ý kiến người dân,...)</p>	
16	Phường Vinh Hưng	Ứng dụng tương tác giữa cấp ủy, chính quyền với người dân phường Vinh Hưng	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai ứng dụng miniapp phục vụ tương tác giữa cấp ủy, chính quyền với người dân trên nền tảng Zalo. - Cho phép tương tác 2 chiều giữa cấp ủy, chính quyền (truyền tải tin tức, thông báo; phản hồi phản ánh - kiến nghị) với người dân (nhận các tin tức; chuyển tải các phản ánh - kiến nghị ở địa bàn với chính quyền) - Bên cạnh đó, cho phép tùy chọn mở rộng các tiện ích đô thị (phát thanh số, truyền hình số, hướng dẫn/đăng ký thực hiện TTHCC, khảo sát lấy ý kiến người dân,...) 	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
17	Phường Vinh Phú	Hệ thống điều hành số phường Vinh Phú dựa trên cơ sở dữ liệu thời gian thực	Phần mềm Ititan	
18	Sở Công Thương	Hệ thống quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu số ngành Công Thương tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030	Xây dựng số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu về lĩnh vực công nghiệp, thương mại, đảm bảo tích hợp thông tin đồng bộ, minh bạch, kịp thời, thúc đẩy chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, chỉ đạo điều hành, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.	
19	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu	Chỉnh lý, số hóa dữ liệu (Giấy tờ, hồ sơ) sang định dạng số (file điện tử) để dễ dàng lưu trữ, tìm kiếm, chia sẻ và xử lý trên hệ thống máy tính, giúp hiện đại hóa quy trình, tăng hiệu quả lưu trữ dữ liệu	
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phát triển đội ngũ Tổ trưởng chuyên môn tại các trường Trung học Phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam	Khung năng xuất số kèm bộ tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số dành cho Tổ trưởng Chuyên môn các trường cơ sở giáo dục phổ thông và Ứng dụng “Cộng đồng Tổ Chuyên môn số”.	
21	Sở Khoa học và Công nghệ	Xây dựng nhiệm vụ Hoàn thiện hạ tầng số cho các cơ quan cấp xã	Xây dựng nhiệm vụ, đề xuất phương án và tổ chức đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống hạ tầng mạng cho 04 khối cơ quan	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			cấp xã, công an xã bảo đảm đồng bộ, hiện đại, an toàn, kết nối thông suốt, ổn định	
22	Sở Ngoại vụ	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Ngoại vụ	CSDL ngành Ngoại vụ nhằm hệ thống số hóa các hồ sơ, tài liệu, dữ liệu ngành ngoại vụ như hội nhập hợp tác quốc tế, quản lý đoàn ra, đoàn vào, thỏa thuận quốc tế, hội nghị hội thảo quốc tế, NGO, người Việt Nam ở nước ngoài... nhằm phục vụ quản lý điều hành.	
23	Sở Nội vụ	Giải pháp thuê dịch vụ CNTT đảm bảo vận hành thông suốt phần mềm số hoá “Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan cho các cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2026	Hệ thống phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ điện tử được duy trì, vận hành ổn định, thông suốt, bảo đảm an toàn thông tin và đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ lưu trữ cơ quan. Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục sự cố trong suốt thời gian thuê dịch vụ, bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục 24/7. Báo cáo định kỳ và báo cáo tổng hợp đánh giá kết quả vận hành hệ thống, mức độ đáp ứng yêu cầu quản lý tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đề xuất phương án nâng cấp, mở rộng và duy trì hệ thống cho các năm tiếp theo, bảo đảm tính kế thừa và phát triển lâu dài.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
24	Sở Nội vụ	Giải pháp Phát triển, nâng cấp, tích hợp các modul khảo sát trực tuyến về điều tra xã hội học lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá công tác CCHC hàng năm của cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh trên hệ thống phần mềm chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh (thay thế việc hàng năm thuê Bưu điện tỉnh lấy phiếu bằng thủ công phát phiếu, thu phiếu như hiện nay)	Mô-đun khảo sát trực tuyến được phát triển và tích hợp trên Hệ thống phần mềm chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh, phục vụ điều tra xã hội học lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và đánh giá công tác cải cách hành chính hằng năm của cán bộ, công chức. Sản phẩm bảo đảm thu thập, tổng hợp và khai thác dữ liệu khảo sát tập trung, đồng bộ, làm căn cứ chấm điểm, xếp hạng cải cách hành chính hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời góp phần tiết kiệm kinh phí điều tra xã hội học hằng năm của tỉnh	
25	Sở Tài chính	Xây dựng Phần mềm theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh; bảo đảm theo dõi thường xuyên tiến độ thực hiện các dự án, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho các chủ đầu tư	Phần mềm	
26	Sở Tài chính	Xây dựng Phần mềm quản lý phê duyệt chủ trương đầu tư dự án ngoài	Phần mềm	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
		ngân sách (ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao) nhằm rà soát hồ sơ dự án nhanh để có giải pháp giải quyết kịp thời cho nhà đầu tư, doanh nghiệp; giảm thời gian, chi phí hành chính; hỗ trợ lãnh đạo trong phân tích, đánh giá tình hình giải quyết thủ tục đầu tư, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và chỉ số cải cách hành chính của tỉnh		
27	Sở Tư pháp	Xây dựng Trang đấu giá trực tuyến	Trang đấu giá trực tuyến	Giai đoạn 1
28	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xây dựng hạ tầng số, tích hợp dữ liệu về văn hóa, thể thao, du lịch để quản lý, nghiên cứu, quảng bá, thúc đẩy chuyển đổi số, hướng tới chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo thông tin minh bạch, hiệu quả và an toàn, phục vụ người dân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước	
29	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An	Xây dựng hệ thống truyền thông cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT viễn thông, Bảng thông tin điện tử công cộng cấp xã ứng dụng CNTT viễn thông, Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
30	Sở Xây dựng	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng	<p>Hoàn thành rà soát, phân loại, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu ngành Xây dựng để kết nối, tích hợp, đồng bộ với các nền tảng số dùng chung của Bộ Xây dựng, gồm:</p> <p>(1) CSDLQG về hoạt động xây dựng: 03 hợp phần chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CSDL quy hoạch đô thị và nông thôn; - CSDL dự án đầu tư, công trình xây dựng; - CSDL đơn giá, định mức xây dựng. <p>(2) 09 CSDL chuyên ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CSDL đăng kiểm phương tiện - CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ - CSDL kết cấu hạ tầng đường sắt - CSDL kết cấu hạ tầng đường hàng không - CSDL về tàu biển và thuyền viên hàng hải - CSDL về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng - CSDL về cấp nước sạch và thoát nước đô thị - CSDL về phát triển đô thị - Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản 	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
31	Sở Y tế Nghệ An	Xây dựng Công thông tin y tế số giai đoạn 2026 - 2027	<p>Hệ thống công thông tin y tế số là giải pháp cung cấp tri thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân; cung cấp đầy đủ các thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, kỹ thuật được phê duyệt, dịch vụ y tế, cơ sở kinh doanh được, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động đề người dân, cơ quan biết và tra cứu thông tin đầy đủ. Phát triển ứng dụng khai báo dịch tễ (khai báo y tế) tích hợp vào bản đồ dịch tễ vào công thông tin y tế số</p> <p>Hệ thống bao gồm các giải pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống Ứng dụng bản đồ dịch tễ và theo dõi dịch tễ tại Nghệ An. - Hệ thống thông tin quản lý an toàn thực phẩm. - Hạ tầng Cloud, an toàn thông tin theo cấp độ 3. <p>Danh sách chức năng chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Portal: <p>+) Trang chủ: thông tin số liệu toàn tỉnh; bài viết kiến thức chuyên môn; hệ thống tổ chức y tế Nghệ An</p>	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<p>+) Trang tra cứu cơ sở: biểu đồ thống kê dịch bệnh theo xã/phường; các lớp bản đồ; biểu đồ thống kê tổng hợp số liệu tổng số ca bệnh...</p> <p>+) Khai báo thông tin dịch tễ; Tra cứu cơ sở được cấp giấy chứng nhận ATTP; Tra cứu tự công bố sản phẩm; Tra cứu đăng ký công bố sản phẩm; Tra cứu quảng cáo sản phẩm; Gửi phản ánh cơ sở vi phạm; Trang kiến thức chuyên ngành; Trang tin tức; Trang văn bản pháp quy</p> <p>- Quản trị hệ thống: Dashboard-Trang chủ; Quản lý cơ sở kinh doanh dược; Quản lý chứng chỉ hành nghề dược; Quản lý GPHĐ khám chữa bệnh; Quản lý giấy phép hành nghề KCB; biến động người hành nghề KCB; Cảnh báo chứng chỉ, giấy phép gần hết hạn; Cảnh báo biến động người hành nghề; Dữ liệu dịch tễ địa phương; Quản lý điểm cách ly; Quản lý vùng phong tỏa; Quản lý điểm hỗ trợ cộng đồng; Thanh kiểm tra ATTP....</p> <p>- App mobile: Trang thông tin bản đồ dịch tễ</p>	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<p>Khả năng kết nối liên thông: Sẵn sàng tích hợp, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh Nghệ An (LGSP) và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ tra cứu, xác thực và đối soát thông tin người dùng, tổ chức hành nghề y dược; Kết nối, tích hợp với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh (IOC) để chia sẻ dữ liệu, cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động y tế trên địa bàn; Sẵn sàng mở rộng kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác của Trung ương và địa phương khi có yêu cầu...</p>	
32	Sở Y tế Nghệ An	Xây dựng Hệ thống thu thập dữ liệu của ngành Y tế giai đoạn 2026-2027	<p>Hệ thống thu thập dữ liệu của ngành Y tế là giải pháp nhằm hình thành nền tảng dữ liệu tập trung, đồng bộ, an toàn, liên thông và chia sẻ hiệu quả, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, thống kê, phân tích, dự báo và ra quyết định trong lĩnh vực y tế. Đảm bảo lưu trữ, quản lý đầy đủ các số liệu tập trung của ngành y tế tại địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành của Sở y tế, của tỉnh, hình</p>	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<p>thành hệ sinh thái dữ liệu y tế của người dân - đơn vị cung cấp dịch vụ y tế thông qua cơ chế thu thập, chia sẻ và đóng góp dữ liệu, cũng như kết nối liên thông được với Trung tâm Dữ liệu Y tế Quốc gia, sẵn sàng kết nối chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Y tế, và hệ thống quản lý điều hành thông tin của Bộ Y tế khác theo yêu cầu.....</p> <p>Danh sách chức năng chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân hệ nền tảng dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật + Xây dựng nền tảng dữ liệu tập trung (Data Lake - Data Warehouse) cho toàn ngành Y tế. + Cung cấp công cụ quản lý, lưu trữ, khai thác và xử lý dữ liệu lớn (Big Data), đảm bảo khả năng mở rộng, hiệu năng cao. + Thiết lập môi trường máy chủ, lưu trữ, sao lưu, phục hồi dữ liệu đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thông tin cấp độ 3 trở lên. + Xây dựng môi trường quản trị người dùng, phân quyền truy cập, bảo đảm an ninh dữ liệu. 	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> + Triển khai nền tảng tích hợp dữ liệu (Integration Platform) phục vụ liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống nội ngành và liên ngành thông qua API, Webservice, hoặc các chuẩn HL7, FHIR, XML, JSON. - Phân hệ quản trị hệ thống + Quản lý người dùng, nhóm người dùng, vai trò và phân quyền chi tiết theo chức năng, dữ liệu. + Quản lý nhật ký truy cập (Audit Log), cảnh báo, và kiểm soát bảo mật hệ thống. + Cung cấp công cụ giám sát, vận hành và bảo trì hệ thống theo thời gian thực. + Phân hệ khai thác, tổng hợp và phân tích dữ liệu + Cung cấp công cụ phân tích dữ liệu (BI- Business Intelligence) trực quan với dashboard, biểu đồ động, báo cáo thống kê. + Xây dựng các mô hình AI/ML phục vụ dự báo, mô phỏng, và phát hiện bất thường dữ liệu (dịch bệnh, nhu cầu khám chữa bệnh, nhân lực, dược phẩm...). 	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ truy vấn đa chiều, phân tích dữ liệu chuyên sâu, tự động hóa quy trình tổng hợp báo cáo cho các cấp quản lý. + Cung cấp khả năng phân tích dữ liệu lịch sử và dữ liệu thời gian thực, phục vụ công tác điều hành nhanh và chính xác.... - Phân hệ tiền xử lý và chuẩn hóa dữ liệu + Thực hiện thu thập, làm sạch, chuẩn hóa và mã hóa dữ liệu theo danh mục chuẩn của Bộ Y tế. + Hỗ trợ ETL (Extract - Transform - Load) từ nhiều nguồn khác nhau: HIS, LIS, PACS, CSDL nhân lực, dược, vật tư y tế, hành chính công,... + Tự động phát hiện trùng lặp, thiếu dữ liệu và đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống nguồn. + Quản lý metadata (siêu dữ liệu) và lịch sử thay đổi của dữ liệu. + Phân hệ tích hợp và chia sẻ dữ liệu + Cung cấp cổng kết nối dữ liệu (Data API Gateway) cho phép các hệ thống nội bộ và bên ngoài khai thác, đồng bộ dữ liệu theo phân quyền. 	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> + Liên thông với Nền tảng LGSP của tỉnh Nghệ An và Nền tảng tích hợp quốc gia (NGSP) để chia sẻ dữ liệu hai chiều. + Tích hợp, chia sẻ dữ liệu với CSDL dân cư, BHYT, hành nghề y dược, quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng, vaccine, dược phẩm, ... + Cung cấp cổng dữ liệu mở (Open Data Portal) phục vụ công khai, minh bạch dữ liệu phi nhạy cảm cho người dân và doanh nghiệp. - Phân hệ người dùng và tác nhân hệ thống + Quản trị hệ thống: quản lý tổng thể hoạt động, cấu hình, giám sát hệ thống toàn ngành. + Cán bộ kỹ thuật: vận hành kỹ thuật, tích hợp dữ liệu, xử lý các tác vụ chuyên môn. + Lãnh đạo: khai thác báo cáo, dashboard, truy cập phân tích dữ liệu, ra quyết định. + Giao diện người dùng đồ họa (GUI) thân thiện, hỗ trợ cả web và thiết bị di động. 	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<p>- Hạng mục đảm bảo an toàn, bảo mật và sao lưu</p> <p>+ Tích hợp hệ thống xác thực và phân quyền tập trung (SSO, LDAP).</p> <p>+ Mã hóa dữ liệu lưu trữ và truyền tải (SSL/TLS, AES-256).</p> <p>+ Xây dựng chính sách sao lưu, phục hồi dữ liệu định kỳ, phòng chống rủi ro.</p> <p>+ Hệ thống giám sát an ninh (Security Monitoring) và cảnh báo sớm nguy cơ xâm nhập.</p> <p>Khả năng kết nối liên thông</p> <p>+ Hệ thống được thiết kế với kiến trúc mở, linh hoạt, bảo đảm khả năng tích hợp, liên thông và chia sẻ dữ liệu theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An</p> <p>+ Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống chuyên ngành: Hệ thống quản lý khám chữa bệnh (HIS); Hệ thống quản lý y tế dự phòng; Hệ thống quản lý dược, vật tư y tế</p> <p>+ Đồng bộ dữ liệu về bệnh án điện tử, tiêm chủng, dịch tễ, báo cáo thống kê y</p>	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<p>tế...</p> <p>+ Liên thông liên ngành: Kết nối Kho dữ liệu Bộ Y tế, Kho dữ liệu tỉnh Nghệ An, Cổng dữ liệu mở của tỉnh. Kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an) để định danh y tế điện tử; Cơ sở dữ liệu bảo hiểm y tế (BHXH Việt Nam); CSDL đăng ký doanh nghiệp (Bộ KH và ĐT) - phục vụ quản lý cơ sở hành nghề y, dược tư nhân...</p>	
33	Thanh tra tỉnh	Thuê Hệ thống quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử và xử lý sau thanh tra	<p>Giải pháp công nghệ giúp số hóa, lưu trữ, quản lý tập trung và tra cứu hiệu quả toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động thanh tra. Hệ thống hỗ trợ theo dõi kết luận thanh tra, quản lý kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, giám sát tiến độ thực hiện và tổng hợp báo cáo nhanh chóng, chính xác. Qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường tính minh bạch, giảm thủ tục giấy tờ và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.</p>	
34	Sở Khoa học và Công nghệ	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ	Kho cơ sở dữ liệu số hóa toàn diện tập trung (100% dữ liệu ngành KH-CN được số hoá như: đề tài/Dự án, doanh nghiệp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<p>KHvàCN, startup, nguồn lực KHvàCN của tỉnh,...</p> <p>Xây dựng các phân hệ quản lý như: Số hóa toàn bộ hồ sơ sáng kiến, sáng tạo KHCN và xây dựng hệ thống tự động đánh giá, phân loại sáng kiến cấp tỉnh (Phần hệ quản lý sáng kiến)</p> <p>Phân hệ đăng ký chứng nhận DN KHCN, Startup, chuyên gia,..</p> <p>Phân hệ quản lý chính sách hỗ trợ KHCN, ĐMSt, CDS,.....</p>	
35	Trung tâm KHCN-TT Nghệ An	Xây dựng hệ sinh thái lưu trữ đám mây nội bộ đảm bảo phục vụ lưu trữ dữ liệu công việc và dữ liệu cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Văn phòng Sở KHvàCN Nghệ An và các đơn vị trực thuộc.	<p>Hệ thống Cloud dữ liệu ngành KHvàCN, phục vụ:</p> <p>100% cán bộ, viên chức</p> <p>Các đơn vị trực thuộc</p> <p>Các đề tài, dự án, hồ sơ KHvàCN</p> <p>Trung tâm KHvàCN và Truyền thông</p>	
36	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ; cập nhật dữ liệu lên phần mềm kiểm tra, giám sát của Đảng để đưa vào vận hành trong Quý I/2026	Số hóa hồ sơ kiểm tra, giám sát của Ban Thường Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ban thường vụ, ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo danh mục quy định. Dữ liệu nghiệp vụ được cập nhật đầy đủ trên phần mềm; báo cáo kết quả vận hành Quý I/2026	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
37	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An	Đột phá về quản lý và điều phối an sinh xã hội, cứu trợ bằng công nghệ số	Hệ thống hỗ trợ điều phối an sinh xã hội, cứu trợ	
38	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An	XD và ứng dụng phần mềm về tổng hợp báo cáo trong hệ thống Mặt trận	<p>Đề án xây dựng và ứng dụng phần mềm tổng hợp báo cáo trong hệ thống Mặt trận nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và tổng hợp thông tin từ cơ sở đến cấp trên. Phần mềm được xây dựng theo hướng thống nhất, đồng bộ, bảo đảm kết nối liên thông giữa Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên, phục vụ kịp thời công tác báo cáo định kỳ, đột xuất.</p> <p>Việc ứng dụng phần mềm giúp chuẩn hóa biểu mẫu, quy trình báo cáo; giảm thời gian, chi phí tổng hợp thủ công; nâng cao tính chính xác, minh bạch và khả năng khai thác, phân tích dữ liệu. Hệ thống cho phép cập nhật, lưu trữ, tra cứu số liệu tập trung, hỗ trợ thống kê, đánh giá kết quả hoạt động, theo dõi tiến độ nhiệm vụ và phản ánh dư luận xã hội. Đề án góp phần hiện đại hóa phương thức làm việc của hệ thống Mặt trận, tăng cường tính chủ động, linh hoạt trong</p>	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			quản lý, điều hành; đồng thời tạo nên tảng dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, giám sát, phản biện xã hội, đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động của Mặt trận trong giai đoạn hiện nay.	
39	Văn phòng Tỉnh ủy	Tham mưu, triển khai ứng dụng Cấp ủy số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy các cấp	Ứng dụng Cấp ủy số	
40	Văn phòng UBND tỉnh	Xây dựng Hệ thống phần mềm Nền tảng Điều hành và Quản trị Thông minh Văn phòng UBND tỉnh.	Xây dựng Hệ thống phần mềm trên một nền tảng số thống nhất, tập trung, thông minh, hỗ trợ toàn diện các hoạt động cốt lõi của Văn phòng UBND tỉnh phục vụ thực hiện chính quyền 2 cấp	
41	Văn phòng UBND tỉnh	Triển khai Hệ thống xác thực và Quản lý tài khoản đăng nhập một lần (Single Signon) https://sso.nghean.gov.vn	Hệ thống xác thực và quản lý tài khoản đăng nhập một lần là giải pháp quản lý định danh và xác thực tập trung cho các hệ thống ứng dụng CNTT. Người dùng sử dụng một tài khoản đăng nhập một lần là có thể truy cập được tất cả hệ thống kết nối tới IDP. - Hỗ trợ tích hợp nhiều chuẩn đăng nhập một lần (SSO-Single Sign On) khác nhau như OAuth2, OIDC, SAML2, CAS, OpenID 2.0, WS Trust,...	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đăng nhập qua nhiều phương thức, loại tài khoản khác nhau: + Đăng nhập bằng số CCCD cá nhân (hệ thống VNPT IDP cho phép import theo danh sách để khởi tạo tài khoản với tên đăng nhập là CCCD, mật khẩu ban đầu sẽ được gửi về email công vụ hoặc email cá nhân và người dùng cũng có thể chủ động đăng ký tài khoản); + Tích hợp hệ thống xác thực định danh tập trung của Bộ Công an (VNeID) nhằm thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06, cho phép đăng nhập bằng tài khoản VNeID; + Tích hợp các phương thức đăng nhập khác khi có yêu cầu. - Hỗ trợ xác thực 2 lớp, tăng cường đảm bảo ATTT qua các yếu tố xác thực như Mật khẩu, Chữ ký số, Mail OTP, SMS OTP. - Quy mô khoảng hơn 18 nghìn tài khoản sử dụng (tương ứng với quy mô hệ thống Email công vụ). 	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
42	Xã Anh Sơn	Triển khai đồng bộ giải pháp hỗ trợ công dân xã Anh Sơn tự thực hiện thủ tục hành chính toàn trình tại nhà thông qua chữ ký số cá nhân đối với các thủ tục phát sinh thường xuyên	Bộ hướng dẫn công dân tự nộp hồ sơ trực tuyến tại nhà đối với các thủ tục khai sinh, khai tử, bảo trợ xã hội	
43	Xã Châu Khê	Xây dựng mô hình: “Chợ phiên số biên giới”.	Đũa, Mây tre đan, Dược liệu, đồ thủ công mỹ nghệ, sản phẩm thổ cẩm... Tính thiết thực: Giúp bà con không bị thương lái ép giá, có nhiều phương án tiếp cận với nguồn khách hàng ở các vùng miền trên đất nước có nhu cầu. Xóa bỏ rào cản địa lý, tăng giá trị sản phẩm thông qua "Câu chuyện văn hóa, cắt giảm khâu trung gian, tối ưu lợi nhuận cho bà con, mang sản phẩm giá tốt nhất đến tay khách hàng. Thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao dân trí địa phương.	
44	Xã Đại Huệ	Hỗ trợ phát triển kinh tế số: Hướng dẫn thanh niên khởi nghiệp, bán hàng online trên sàn thương mại điện tử và các nền tảng trên mạng xã hội	Đối tượng kinh doanh thuộc độ tuổi 18-35. Thí điểm mỗi xóm 5-7 đối tượng thanh niên làm kinh doanh buôn bán Online (mở rộng hộ gia đình kinh doanh)	
45	Xã Đông Thành	Xây dựng và vận hành Bản đồ số an ninh trật tự, môi trường và phản ánh hiện trường của xã trên nền tảng số	- 01 Bản đồ số trực tuyến thể hiện các điểm camera, điểm nóng an ninh trật tự,	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			điểm ô nhiễm, trật tự, tai nạn giao thông trên địa bàn xã. - 01 mã QR và biểu mẫu để người dân phản ánh hiện trường trực tuyến. - Báo cáo thống kê số lượng điểm được số hóa và số phản ánh	
46	Xã Keng Đu	Ứng dụng các nền tảng học trực tuyến và kho học liệu số nhằm hỗ trợ trẻ em vùng cao được tiếp cận học tiếng Anh, tin học và các kỹ năng mới tương đương học sinh khu vực đô thị	- Tổ chức Lớp học số (Digital Classroom) tại Trường Liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Keng Đu; - Ứng dụng các nền tảng học trực tuyến và kho học liệu số phù hợp với điều kiện học sinh vùng cao; - Tổ chức các lớp học tiếng Anh, tin học cơ bản, kỹ năng số và một số kỹ năng mới cho học sinh; - Huy động sự tham gia của đội ngũ giáo viên và lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng.	
47	Xã Kim Bảng	Triển khai mô hình "Dân vận số" Ứng dụng QR Code: Triển khai mã QR tại các bảng tin khu dân cư để người dân quét mã đóng góp ý kiến hoặc phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân	Bảng hướng dẫn kèm Mã QR Code	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
48	Xã Lam Thành	Phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn xã gắn với quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP - Ứng dụng chuyển đổi số để kể câu chuyện di tích - giới thiệu sản phẩm - tạo giá trị kinh tế văn hóa địa phương.	Tạo mã QR, tích hợp thông tin trên website xã Bản giới thiệu di tích gắn với mã QR trên sản phẩm OCOP	
49	Xã Lương Sơn	Giải pháp số hóa hồ sơ văn thư, lưu trữ	Kết quả số hóa văn bản, tài liệu, hồ sơ lưu trữ tại cơ quan	
50	Xã Môn Sơn	Xây dựng mô hình “du lịch cộng đồng thông minh gắn với chuyển đổi số”	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, duy trì, nâng cấp làng du lịch cộng đồng bản Xiềng giữ vững Ocop 3 sao; - Quảng bá sản phẩm du lịch cộng đồng. - Xây dựng trang web quảng bá, giới thiệu về du lịch Môn Sơn - về nguồn; - Xây dựng mô hình du lịch trải nghiệm gắn với... 	
51	Xã Mùòng Ham	Mô hình "Ngày không viết, không hẹn": Cán bộ hỗ trợ người dân nhập liệu hoàn toàn trên Cổng dịch vụ công vào một ngày cố định trong tuần. Trả kết quả ngay trong ngày đối với một số thủ tục đơn giản (xác nhận tình trạng hôn nhân, chứng thực...).	Khắc phục khó khăn cho người dân (người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người trình độ CNTT hạn chế) khi không biết viết đơn, tờ khai hoặc không biết thao tác trên máy tính/điện thoại. Cán bộ sẽ là người “làm thay” khâu nhập liệu. Mô hình không đòi hỏi kinh phí đầu tư	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			lớn, chủ yếu dựa vào tinh thần trách nhiệm và sự sắp xếp khoa học của đội ngũ cán bộ, công chức xã.	
52	Xã Mường Lống	Ứng dụng kinh tế số: lĩnh vực Số hóa và quảng bá du lịch	Các điểm du lịch được số hóa, quảng bá trên các nền tảng số và thu hút phát triển kinh tế du lịch địa phương, thu hút sự chú ý của các nhà đầu tư và cải thiện tình trạng việc làm tăng thu nhập.	
53	Xã Nam Đàn	50% dân số trưởng thành có cài đặt chữ ký số	Người dân có chữ ký số để có thể giải quyết TTHC trực tuyến ngay tại nhà.	
54	Xã Nghi Lộc	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tích hợp, kết nối các hệ thống dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, khai thác thông tin dùng chung	
55	Xã Nghĩa Thọ	Ứng dụng trong CCHC (giải quyết TTHC, tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến người dân, doanh nghiệp, mức độ hài lòng người dân, thanh toán trực tuyến...)	Kết quả tiếp nhận giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt 100 %. Thanh toán hồ sơ trực tuyến đạt 100%. Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến. Mô hình “Ngày thứ 7 vì dân”.	
56	Xã Quảng Châu	Xây dựng và đưa vào khai thác Cơ sở dữ liệu số hóa - di tích - thiết chế văn hóa xã Quảng Châu	01 cơ sở dữ liệu số về văn hóa - di tích - thiết chế văn hóa xã, 100% di tích, nhà văn hóa, CLB văn hóa có hồ sơ số hóa; 01 chuyên mục “Văn hóa số Quảng Châu” Trên công TTĐT xã.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
57	Xã Quỳnh Anh	Xây dựng bản đồ số văn hóa - du lịch Quỳnh Anh	Xây dựng và triển khai số hóa di tích, dữ liệu văn hóa - du lịch trên địa bàn nhằm quảng bá, tìm kiếm thông tin phục vụ người dân, du khách góp phần thu hút du khách và thúc đẩy phát triển du lịch địa phương.	
58	Xã Quỳnh Anh	Xây dựng zalo mini app	Xây dựng zalo mini app: ứng dụng tương tác giữa chính quyền và người dân	
59	Xã Tân Châu	Xây dựng mô hình xóm văn hóa số tại xã Tân Châu	1 mô hình xóm văn hóa số	Thực hiện thí điểm
C	LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO			
60	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An	Ứng dụng KHCN để xây dựng hệ thống mô phỏng bắn súng phục vụ nhiệm vụ quân sự quốc phòng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An	Xây dựng hoàn thiện 01 hệ thống mô phỏng bắn súng tại cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Cung cấp khả năng huấn luyện học viên sử dụng các loại súng bộ binh phổ biến có trong biên chế hiện nay như: súng ngắn K54, súng tiểu liên AK, súng bắn tỉa SVD... Thực hiện các thao tác kỹ thuật như cơ động vào vị trí, ngắm, bắn tiêu diệt mục tiêu. Thay thế và hỗ trợ một phần cho các phương pháp huấn luyện kỹ thuật bắn súng truyền thống ngoài thao trường	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
61	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An	Ứng dụng KHCN để xây dựng hệ thống sa bàn điện tử phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An	Xây dựng 01 hệ thống sa bàn điện tử tại cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An. Nhằm cung cấp bộ công cụ xây dựng kế hoạch tác chiến, phương án quyết tâm chiến đấu trên nền dữ liệu bản đồ quân sự kỹ thuật số 2D, 3D; nhằm thay thế cho bản đồ giấy và sa bàn đắp đất truyền thống	
62	Hội Nông dân tỉnh	Hướng dẫn, hỗ trợ nông dân kết nối tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử	Được 10 sản phẩm đạt chuẩn OCOP của hội viên nông dân lên sàn thương mại điện tử	
63	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Liên kết phát triển vùng trồng na dai Chi Lăng đạt tiếp chuẩn VietGAP theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2025-2029 trên địa bàn các xã Châu Khê và Nga My, tỉnh Nghệ An (CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Nghệ An)	Hình thành chuỗi liên kết: Tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quả na dai thương phẩm, nâng cao đời sống, tạo việc làm ổn định cho 25 hộ dân (17 hộ nghèo, 08 hộ cận nghèo) tham gia	
64	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất giống dưa bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào (invitro) gắn với phát triển vùng nguyên liệu phục vụ chế biến sâu theo chuỗi giá trị	1. Hình thành cơ sở sản xuất giống cây trồng bằng công nghệ NCM tế bào đáp ứng nhu cầu nhân nhanh giống dưa chất lượng cao phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh và khu vực.	Thời gian thực hiện 2026-2030

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<p>2. Mô hình sản xuất dựa sử dụng giống NCM và từng bước hình thành vùng nguyên liệu dựa năng suất cao- chất lượng tốt.</p> <p>3. Hình thành chuỗi giá trị dựa chất lượng cao và bền vững, hướng tới thị trường xuất khẩu, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm dựa tỉnh Nghệ An.</p>	
65	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An	Tour đêm trải nghiệm nghệ thuật kết hợp với công nghệ phục vụ khách du lịch tại Khu di tích Kim Liên: Mote show - Chuyện Làng Sen	Tour trải nghiệm: Chuyện Làng Sen	
66	Trung tâm KH-CN-TT Nghệ An	Triển khai nền tảng Trung tâm điều hành đổi mới sáng tạo tích hợp dữ liệu startup, viện, trường, DN	Xây dựng nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp KH-CN, startup và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (quản lý cuộc thi khởi nghiệp, thủ tục đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khởi nghiệp, chuyên gia, nhà đầu tư, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp,...)	Phục vụ điều hành
67	Trung tâm Khoa học - Xã hội và Nhân văn	<p>Tên nhiệm vụ: Cụm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo 1000 năm danh xưng Nghệ An (1030-2030)</p> <p>Nhiệm vụ 1: Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn và xuất bản 11</p>	<p>* Sản phẩm nhiệm vụ 1, 2, 3: Xuất bản 11 tập Nghệ An toàn chí</p> <p>Công trình sách: 1000 năm danh xưng Nghệ An.</p> <p>Công trình sách ảnh đa ngôn ngữ: Nghệ An - 1000 năm lịch sử kể bằng ảnh</p>	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
		<p>tập của công trình Nghệ An toàn chí</p> <p>Nhiệm vụ 2: Công trình sách: Nghiên cứu các giá trị kinh tế, văn hóa, lịch sử chặng đường 1000 năm/Nghệ An 1000 năm đọng lại</p> <p>Nhiệm vụ 3: Công trình sách ảnh đa ngôn ngữ: Nghệ An - Dấu ấn 1000 năm theo dòng lịch sử/Nghệ An - 1000 năm lịch sử kể bằng ảnh</p> <p>Nhiệm vụ 4: Gắn mã QR cho biển tên đường trên địa bàn tỉnh Nghệ An</p>	<p>Cơ sở dữ liệu số đa phương tiện: tối thiểu 10.000 bản ghi (văn bản, ảnh, bản đồ, âm thanh, video) kèm siêu dữ liệu chuẩn.</p> <p>01 báo cáo tổng hợp khoa học cấp tỉnh</p> <p>Bộ chỉ mục tổng hợp (nhân danh, địa danh, niên đại, chuyên mục, từ khóa)</p> <p>* Sản phẩm Nhiệm vụ 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% biển tên đường trên địa bàn tỉnh Nghệ An được gắn mã QR. - Tạo ra một "Bảo tàng số" về lịch sử - văn hóa Nghệ An ngay trên từng cung đường. <p>Giai đoạn 1: Năm 2026 - Gắn mã QR code cho biển tên đường tại khu vực trung tâm đô thị</p> <p>Giai đoạn 2: Năm 2027- Gắn mã QR code cho biển tên đường tại khu vực các phường, xã vùng đồng bằng và ven biển</p> <p>Giai đoạn 3: Năm 2028- Gắn mã QR code cho biển tên đường tại khu vực các phường, xã vùng trung du và miền núi phía Tây Nghệ An</p>	
68	Trung tâm Khoa học - Xã hội và Nhân văn	Nghiên cứu thị trường và xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm của Nghệ An đáp ứng yêu cầu các thị trường	Báo cáo phân tích đặc điểm văn hóa - xã hội - hành vi tiêu dùng của các thị trường mục tiêu	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
		(ASEAN, Mỹ, EU, Trung Đông, Nhật Bản, ASEAN và Trung Quốc)	<p>Bộ tiêu chí/khung tham chiếu xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm phù hợp từng thị trường (ASEAN, Halal, Nhật, EU)</p> <p>Khuyến nghị điều chỉnh sản phẩm (thiết kế, bao bì, thông điệp, chứng nhận)</p> <p>Tài liệu hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn thị trường quốc tế cho doanh nghiệp Nghệ An</p> <p>Cơ sở dữ liệu thông tin thị trường phục vụ quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp xuất</p>	
69	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Nghệ An	Nghiên cứu, phát triển hệ thống nhận dạng tiếng nói và dịch song ngữ tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt và ngược lại phục vụ dịch vụ công số và truyền thông cơ sở tỉnh Nghệ An.	<p>* Về dữ liệu: Thu thập bộ dữ liệu song ngữ đã được chuẩn hóa (audio, phiên âm và dịch song ngữ), ưu tiên ngữ cảnh dịch vụ công số và truyền thông cơ sở; tối thiểu 400 giờ/02 ngôn ngữ trong giai đoạn thí điểm (mỗi ngôn ngữ tối thiểu 200 giờ).</p> <p>* Về mô hình và công nghệ: - Bộ mô hình ASR cho các ngôn ngữ ưu tiên; mục tiêu WER $\leq 20\%$ trong điều kiện thí điểm. - Bộ mô hình dịch song ngữ (MT) tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt và ngược lại; chất lượng dịch đạt mức sử dụng</p>	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<p>được trong nghiệp vụ (BLEU mục tiêu ≥ 25).</p> <p>- (Tùy điều kiện dữ liệu) mô-đun TTS để đọc kết quả bằng tiếng Việt và/hoặc tiếng dân tộc.</p> <p>* Về sản phẩm ứng dụng:</p> <p>- Nền tảng phần mềm (Web/API) dịch giọng nói và văn bản; quản trị, phân quyền, nhật ký truy cập; sẵn sàng tích hợp hệ thống tỉnh.</p> <p>- 01 ứng dụng mẫu “Trợ lý ngôn ngữ cơ sở” hỗ trợ cán bộ xã/phường, y tế, giáo dục trong hướng dẫn thủ tục và truyền thông.</p> <p>Tính mở và khả năng mở rộng: Kiến trúc mở để bổ sung ngôn ngữ mới, mở rộng dữ liệu và nâng cấp mô hình theo thời gian.</p>	
70	Trường Chính trị tỉnh	Đổi mới sáng tạo trong đào tạo - bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	<p>Xây dựng ít nhất 01 Lớp học thông minh; xây dựng học liệu số dùng chung; ứng dụng AI trong giảng dạy, học tập.</p> <p>- Mỗi giảng viên: ít nhất 01 tình huống trong mỗi bài giảng gắn cải cách hành chính hoặc Đề án 06.</p>	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Từ 80% giáo trình, bài giảng được số hóa. - Ít nhất 30-40% thời lượng học tập có yếu tố trực tuyến. 	
71	Xã Bạch Hà	<p>Xây dựng mô hình "Phát triển làng nghề: Nồi đất Trù Sơn, Ứng dụng chuyển đổi số (CDS) trong quảng bá làng nghề bao gồm việc sử dụng nền tảng số (mạng xã hội, website), kể chuyện sản phẩm (storytelling), xây dựng thương hiệu số (hình ảnh, video), livestream bán hàng, ứng dụng AI/Ả để tạo trải nghiệm và phát triển TMĐT mở rộng thị trường, tiếp cận khách hàng toàn cầu, tăng doanh thu và bảo tồn bản sắc văn hóa</p>	<p>Xây dựng phát triển làng nghề với các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm sản phẩm truyền thống được số hóa: Nồi đất Trù Sơn truyền thống (nồi kho cá, nồi nấu cơm, nồi hầm, niêu đất...) - Bộ sản phẩm nấu ăn dân dã xứ Nghệ (nồi - niêu - ấm đất) - Sản phẩm đặt hàng theo yêu cầu (kích thước, hoa văn, logo) - Mỗi sản phẩm gắn mã QR truy xuất nguồn gốc (nguyên liệu, nghề nhân, quy trình nung) - Số hóa câu chuyện làng nghề - nghề nhân trên nền tảng số. - Bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề truyền thống. - Nâng cao giá trị sản phẩm nồi đất Trù Sơn. - Mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua nền tảng số 	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			- Tạo việc làm, tăng thu nhập cho nghệ nhân và người dân địa phương	
72	Xã Châu Tiến	Ứng dụng CNTT xây dựng và nâng cao chất lượng trang thông tin du lịch Châu Tiến; Xây dựng gian hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm địa phương, tổ chức Hội chợ giới thiệu sản phẩm truyền thống gắn với quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Các điểm du lịch; di tích danh thắng. - Thổ cẩm. - Ẩm thực thái. - Đặc sản đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương 	
73	Xã Con Cuông	Ứng dụng khoa học, công nghệ để nâng cao chất lượng và gia tăng giá trị gắn với chế biến sâu, xây dựng thương hiệu sản phẩm từ cây dược liệu	<p>1. Sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng khu bảo tồn, lưu giữ nguồn gen, cây đầu dòng, giống gốc. - Chế biến sâu một số sản phẩm từ cây dược liệu đạt OCOP 4 và 5 sao. <p>2. Lợi ích mang lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo tồn được nguồn ghen dược liệu quý cho địa phương và doanh nghiệp. - Giữ được rừng, gia tăng giá trị cho người bảo vệ rừng, vừa bảo tồn các nguồn ghen dược liệu quý. - Phát huy được chính sách của Đảng về phát triển cây dược liệu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. 	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân. - Doanh nghiệp có cơ hội ứng dụng khoa học, công nghệ để tối ưu chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm. 	
74	Xã Giai Lạc	Phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn xã (Gà đồi, dúi, nhím tự động hoá)	Có 3 trang trại, doanh nghiệp ứng dụng được mô hình tự động hoá trong chăn nuôi	
75	Xã Hưng Nguyên	Ứng dụng Robot hướng dẫn người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Thay thế công chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	
76	Xã Kim Lin	Phát triển sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 5 sao cho sản phẩm Trà Liên Tu	Triển khai các giải pháp và hoạt động cần thiết đáp ứng các tiêu chí của sản phẩm OCOP đạt cấp 5 sao cho sản phẩm Trà Liên Tu đã đạt 4 sao	
77	Xã Kim Liên	Nghiên cứu và ứng dụng giải pháp IoT trên hạ tầng mạng LoRa phục vụ chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn tại xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An	<p>Triển khai thí điểm mạng LoRaWan phủ sóng địa bàn xã;</p> <p>Theo dõi chỉ số theo thời gian thực, giám sát và điều khiển các điểm ứng dụng IoT từ xa bằng điện thoại thông minh;</p> <p>Tối ưu hóa hoạt động quản lý (giảm sức người), chi phí duy trì vận hành (nhân công quản lý; điện năng tiêu thụ; phí duy trì so với giải pháp sử dụng Internet/4G, tài nguyên nước...</p>	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
78	Xã Mường Típ	Xây dựng mô hình trồng rau màu theo hướng hữu cơ ứng dụng công nghệ tưới tự động.	Rau, củ, quả hữu cơ tươi được dán tem truy xuất nguồn gốc (QR code)	
79	Xã Na Loi	Ứng dụng tiến bộ KHCN phát triển các cây con đặc sản, sản phẩm truyền thống trên địa bàn xã Na Loi	100% hộ gia đình tham gia dự án hiệu và áp dụng thành công ứng dụng KHCN vào sản xuất, chăn nuôi. - Tuyên truyền cho nhân dân tại các bản thực hiện mô hình hiệu và áp dụng KHCN vào sản xuất, chăn nuôi.	
80	Xã Nghĩa Đàn	Mô hình kinh tế Hợp tác xã chăn nuôi, tiêu thụ, chế biến gà ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã Nghĩa Đàn	Gà thịt chất lượng cao, gà giống sạch bệnh, sản phẩm thịt gà giá trị gia tăng cao, đảm bảo truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm hướng tới tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	
81	Xã Nghĩa Đông	Xây dựng và triển khai mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh gắn với truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ số đối với sản phẩm nông nghiệp Dứa trên địa bàn xã Nghĩa Đông	Ứng dụng khoa học, công nghệ và quy trình sản xuất Cây Dứa để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương; từng bước hình thành mô hình nông nghiệp thông minh cấp xã, làm trụ cột cho phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững.	
82	Xã Tam Thái	Mã hóa QR truy xuất nguồn gốc hàng hóa bản địa xã Tam Thái.	Sản phẩm OCOP, Nông sản sạch.	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Tên nhiệm vụ đột phá	Dự kiến sản phẩm	Ghi chú
83	Xã Yên Thành	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong việc đưa sản phẩm OCOP của địa phương lên các sàn thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm	OCOP 4 sao - Giò bê	